

YÊU CẦU BÁO GIÁ CHÀO HÀNG CẠNH TRANH RÚT GỌN
*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SCT ngày /11/2020
của Giám đốc Sở Công Thương Bắc Giang)*

**Gói thầu: Xây dựng, nâng cấp webstie thành
website thương mại điện tử điển hình**

MỤC LỤC

Mô tả tóm tắt

Từ ngữ viết tắt

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương III. Biểu mẫu hợp đồng

MÔ TẢ TÓM TẮT

Chương I. Yêu cầu nộp báo giá

Chương này cung cấp thông tin nhằm giúp nhà thầu chuẩn bị báo giá. Chỉ được sử dụng mà không được sửa đổi các quy định tại Chương này.

Chương này áp dụng thống nhất đối với tất cả các gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, dịch vụ phi tư vấn áp dụng hình thức chào hàng cạnh tranh rút gọn qua mạng, được cố định theo định dạng tệp tin PDF và đăng tải trên Hệ thống.

Chương II. Biểu mẫu mời thầu và dự thầu

Chương này bao gồm các biểu mẫu mà Bên mời thầu và nhà thầu sẽ phải hoàn chỉnh để thành một phần nội dung của yêu cầu báo giá và báo giá.

Chương này gồm 2 phần: một phần được đính kèm lên Hệ thống dưới dạng file Word/PDF; một phần được số hóa dưới dạng webform. Bên mời thầu và nhà thầu cần nhập các thông tin vào webform tương ứng phù hợp với gói thầu để phát hành yêu cầu báo giá và nộp báo giá trên Hệ thống.

Chương III. Biểu mẫu hợp đồng

Chương này gồm các biểu mẫu mà sau khi được hoàn chỉnh sẽ trở thành một bộ phận cấu thành của hợp đồng.

Chương này được hiển thị dưới dạng tệp tin PDF/Word do Bên mời thầu chuẩn bị theo mẫu.

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

E-TBMT	Thông báo mời thầu
VND	đồng Việt Nam
Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 43/2013/QH13
Nghị định số 63/CP	Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014
Hệ thống	Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ http://muasamcong.mpi.gov.vn
PDF	Định dạng tài liệu được cố định theo tiêu chuẩn của hãng Adobe Systems để tài liệu được hiển thị như nhau trên mọi môi trường làm việc
Excel	Định dạng tài liệu theo dạng bảng biểu của hãng Microsoft dùng trong việc tính toán, nhập dữ liệu
Word	Định dạng tài liệu theo dạng văn bản của hãng Microsoft dùng trong việc trình bày, nhập dữ liệu
Webform	Định dạng tài liệu theo dạng biểu mẫu nhập sẵn trên Hệ thống, thông qua mạng internet, tương tác giữa máy tính của người sử dụng và máy chủ của Hệ thống

Chương I. YÊU CẦU NỘP BÁO GIÁ

Mục 1. Tư cách hợp lệ của nhà thầu

Nhà thầu là tổ chức có tư cách hợp lệ để tham gia nộp báo giá gói thầu này khi đáp ứng các điều kiện sau đây:

1. Hạch toán tài chính độc lập;
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật;
3. Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;
4. Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu;

Mục 2. Đơn chào hàng, giá chào và biểu giá

1. Nhà thầu ghi đơn giá dự thầu cho tất cả các công việc theo yêu cầu của yêu cầu báo giá vào các Mẫu trong Chương II.

Trường hợp tại cột "đơn giá" và cột "thành tiền" của một mục mà nhà thầu ghi là "0" thì được coi là nhà thầu đã phân bổ giá của mục này vào các mục khác thuộc gói thầu, nhà thầu phải có trách nhiệm thực hiện tất cả các công việc theo yêu cầu nêu trong bản yêu cầu báo giá với giá đã chào.

2. Giá dự thầu là giá do nhà thầu chào trong đơn chào hàng (chưa bao gồm giảm giá), bao gồm toàn bộ các chi phí để thực hiện gói thầu. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về giá dự thầu để thực hiện các công việc theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá, giá dự thầu của nhà thầu phải bao gồm toàn bộ các khoản thuế, phí, lệ phí (nếu có) áp theo thuế suất, mức phí, lệ phí tại thời điểm 28 ngày trước ngày có thời điểm đóng thầu theo quy định. Trường hợp nhà thầu tuyên bố giá dự thầu không bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) thì báo giá của nhà thầu sẽ bị loại.

Trường hợp nhà thầu có đề xuất giảm giá thì ghi tỷ lệ phần trăm giá trị giảm giá vào đơn dự thầu. Giá trị giảm giá này được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả hạng mục trong các bảng giá dự thầu.

Mục 3. Thành phần báo giá

Báo giá do nhà thầu chuẩn bị phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đơn chào hàng.
2. Biểu giá theo Mẫu trong Chương II.

Mục 4. Điều kiện xét duyệt trúng thầu

Nhà thầu được xem xét, đề nghị trúng thầu khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

1. Có báo giá đáp ứng tất cả các yêu cầu trong bản yêu cầu báo giá.
2. Có giá chào thấp nhất và không vượt giá gói thầu được duyệt.

Mục 5. Công khai kết quả lựa chọn nhà thầu

Kết quả lựa chọn nhà thầu sẽ được gửi đến tất cả nhà thầu tham dự chào hàng và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia theo quy định.

Mục 6. Bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không có.

Mục 7. Giải quyết kiến nghị

Nhà thầu có quyền kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào hàng cạnh tranh khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng theo quy định tại Điều 91 và Điều 92 của Luật đấu thầu và Mục 2 Chương XII của Nghị định 63/CP.

Chương II. BIỂU MẪU MỜI THẦU VÀ DỰ THẦU

Stt	Biểu mẫu	Cách thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	
			Bên mời thầu	Nhà thầu
I	Biểu mẫu cho gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ	Số hóa dưới dạng Webform trên Hệ thống		
1	Mẫu số 01A. Phạm vi cung cấp và tiến độ thực hiện		X	
2	Mẫu số 01B. Các dịch vụ liên quan		X	
3	Mẫu số 02. Bảng đề xuất tiến độ			X
4	Mẫu số 03. Bảng giá dự thầu của hàng hóa, dịch vụ			X
5	Mẫu số 04. Bảng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan			X

Mẫu số 1A (Webform trên Hệ thống)
PHẠM VI CUNG CẤP VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
(gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ)

Bên mời thầu liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa, dịch vụ yêu cầu cung cấp và tiến độ thực hiện gói thầu. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu và các mô tả, diễn giải chi tiết (nếu cần thiết).

Tiến độ thực hiện gói thầu	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
----------------------------	--

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Mô tả hàng hóa ⁽¹⁾
1	<i>Xây dựng, nâng cấp website thương mại điện tử điển hình cho doanh nghiệp</i>		05	website	<p>Các tính năng tương ứng:</p> <p>I. Lấy thông tin khách hàng</p> <p>1. Người quản lý website:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhân viên công ty - Không có chức năng phân quyền đăng nhập cho từng user - Nhân viên có thể vào thêm sửa xóa tất cả phần quản lý của admin <p>2. Khách hàng sẽ sử dụng website:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem thông tin chi tiết tất cả sản phẩm website - Khách hàng xem sản phẩm liên hệ xem thông tin chi tiết giá tiền từng sản phẩm - Tin tức, tuyển dụng người dùng có thể vào xem thông tin chi tiết từng bài - Có chức năng gửi email trong phần contact <p>3. Giao diện website:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lên ý tưởng desgin thiết kế UI UX theo yêu cầu của khách hàng. Trao đổi khách hàng để có 1 website hoàn chỉnh. - Viết content cho trang web <p>4. Chi tiết website: Trang web gồm các phần các phần: Giao diện bên ngoài:</p>

				<ul style="list-style-type: none"> + Trang chủ + Trang giới thiệu + Trang sản phẩm + Trang tin tức + Trang liên hệ + Trang tuyển dụng + Google Map địa chỉ công ty + Có chức năng gửi email + Hỗ trợ việc tối ưu SEO... + Liên kết facebook, zalo ... + ... <p>Giao diện bên admin (quản trị):</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quản lý danh mục + Quản lý bài viết + Quản lý sản phẩm + Quản lý thông tin liên hệ + Quản lý logo + ... <p>II. Bên nhà phát triển</p> <p>1. Giao diện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi tự lên ý tưởng thiết kế UI & UX website khách hàng (trang web yêu cầu website đẹp, UI UX dễ nhìn...) <p>2. Hosting và domain</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng sẽ tự mua domain. - Miễn phí cho khách hàng hosting miễn phí 1 năm. <p>3. Cài đặt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ cài đặt cho khách hàng. - Hướng dẫn, đào tạo cho khách hàng sử dụng thành thạo trang web. <p>4. Bảo trì website</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ về khắc phục sự cố website 24/24 trong quá trình hoạt động. - Bảo hành và bảo trì miễn phí trong thời gian 05 năm kể từ ngày nghiệm thu.
--	--	--	--	---

Ghi chú:

(1) Bên mời thầu chỉ mô tả các đặc điểm chung, cơ bản nhất tại mục này.

Mẫu số 1B (Webform trên Hệ thống)

CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN⁽¹⁾

Bên mời thầu liệt kê danh mục các dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
1	<i>Nhà thầu cam kết luôn bố trí cán bộ kỹ thuật có mặt 08 giờ/ngày tại doanh nghiệp cần thực hiện nâng cấp website để thu thập thông tin và trao đổi xây dựng website trong thời gian 30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực</i>	05	Cán bộ kỹ thuật	Tại trụ sở của doanh nghiệp theo yêu cầu của bên mời thầu	30 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực

Ghi chú:

(1) Trường hợp gói thầu không có yêu cầu dịch vụ liên quan thì Bên mời thầu không nhập Biểu này trên Hệ thống.

Mẫu số 2 (Webform trên Hệ thống)**BẢNG TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN
(nhà thầu đề xuất)**

Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện phù hợp với yêu cầu của Bên mời thầu

STT	Thời gian thực hiện hợp đồng theo yêu cầu của bên mời thầu	Thời gian thực hiện hợp đồng do nhà thầu đề xuất
	Trích xuất	

Mẫu số 3 (Webform trên Hệ thống)
BẢNG GIÁ DỰ THẦU CỦA HÀNG HÓA, DỊCH VỤ
(nhà thầu đề xuất)

STT	Danh mục hàng hóa	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Xuất xứ, ký mã hiệu, model, nhãn mác của sản phẩm	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
						(Cột 3 x 6)
1	2	3	4	5	6	7
1	Hàng hóa, dịch vụ thứ 1					M1
2	Hàng hóa, dịch vụ thứ 2					M2
					
n	Hàng hóa, dịch vụ thứ n					Mn
Tổng cộng giá dự thầu của hàng hóa, dịch vụ đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)						(M)

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4) Hệ thống tự động trích xuất từ Mẫu số 01A

Các cột (5), (6) nhà thầu chào. Cột số (7) Hệ thống tự động tính.

Mẫu số 4 (Webform trên Hệ thống)
BẢNG GIÁ DỰ THẦU CHO CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN^(*)
(nhà thầu đề xuất)

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ	Đơn giá dự thầu	Thành tiền
							(Cột 3 x 7)
1	2	3	4	5	6	7	8
1	Ghi nội dung dịch vụ 1						I1
2	Ghi nội dung dịch vụ 2						I2
..							
n	ghi nội dung dịch vụ n						In
Tổng giá dự thầu cho các dịch vụ liên quan đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có) (Kết chuyển sang bảng tổng hợp giá dự thầu)							(I)

Ghi chú:

Các cột (1), (2), (3), (4), (5), (6) Hệ thống tự động trích xuất từ Mẫu số 01B

Các cột (7) nhà thầu chào (bao gồm tất cả các loại thuế, phí, lệ phí).

Cột (8) Hệ thống tự động tính.

(*): Hệ thống tự động ẩn nếu không sử dụng bảng này

ĐƠN CHÀO HÀNG⁽¹⁾

Ngày: _____ [*tự trích xuất theo thời gian trên Hệ thống*]

Tên gói thầu: _____ [*tự trích xuất theo tên gói thầu trong E-TBMT*]

Kính gửi: _____ [*tự trích xuất theo tên Bên mời thầu trong E-TBMT*]

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá, chúng tôi:

- Tên nhà thầu: _____ [*tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống*];

- Số đăng ký kinh doanh: _____ [*tự trích xuất theo thông tin nhà thầu đã đăng ký trên Hệ thống*];

cam kết thực hiện gói thầu _____ [*tự trích xuất tên gói thầu theo thông tin trong yêu cầu báo giá*] với các thông tin chính như sau:

- Số E-TBMT: _____ [*tự trích xuất theo số E-TBMT trong E-TBMT*];

- Thời điểm đóng thầu: _____ [*tự trích xuất theo thời điểm đóng thầu trong E-TBMT*];

theo đúng yêu cầu nêu trong yêu cầu báo giá với tổng số tiền là _____ [*Hệ thống tự tổng hợp khi nhà thầu điền giá chào trong các biểu mẫu dự thầu trên Hệ thống*] cùng với các bảng tổng hợp giá dự thầu kèm theo.

Ngoài ra, chúng tôi tự nguyện giảm giá dự thầu với tỷ lệ phần trăm giảm giá là _____ [*Ghi tỷ lệ giảm giá*].

Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá là: _____ [*Hệ thống tự động tính*].

Thời gian thực hiện hợp đồng là _____ [*tự trích xuất theo biểu mẫu dự thầu*].

Hiệu lực của báo giá: _____ [*trích xuất theo E-TBMT*]

Chúng tôi cam kết:

1. Chỉ tham gia trong một báo giá này với tư cách là nhà thầu chính hoặc đại diện liên danh trong trường hợp nhà thầu có liên danh.
2. Không đang trong quá trình giải thể; không bị kết luận đang lâm vào tình trạng phá sản hoặc nợ không có khả năng chi trả theo quy định của pháp luật.
3. Không vi phạm quy định về bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu.
4. Không thực hiện các hành vi tham nhũng, hối lộ, thông thầu, cản trở và các hành vi vi phạm quy định khác của pháp luật đấu thầu khi tham dự gói thầu này.
5. Những thông tin kê khai trong hồ sơ dự thầu là trung thực.

Ghi chú:

(1) Đơn chào hàng đã được ký bằng chữ ký số của đại diện hợp pháp của nhà thầu khi nhà thầu nộp thầu qua mạng.

Chương III. BIỂU MẪU HỢP ĐỒNG
(Gói thầu mua sắm dịch vụ:)

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Hợp đồng số: _____

Gói thầu: _____ [Ghi tên gói thầu]

Thuộc dự án: _____ [Ghi tên dự án]

- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13];
- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13];
- Căn cứ⁽²⁾ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP];
- Căn cứ _____ [căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];
- Căn cứ Quyết định số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của _____ về việc phê duyệt lựa chọn nhà thầu gói thầu _____ [Ghi tên gói thầu] và thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của bên mời thầu;
- Căn cứ biên bản hoàn thiện hợp đồng đã được bên mời thầu và nhà thầu trúng thầu ký ngày ____ tháng ____ năm ____;

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký hợp đồng, gồm có:

Chủ đầu tư (sau đây gọi là Bên A)

Tên chủ đầu tư [Ghi tên chủ đầu tư]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày ____ tháng ____ năm ____
(trường hợp được ủy quyền).

Nhà thầu (sau đây gọi là Bên B)

Tên nhà thầu [Ghi tên nhà thầu trúng thầu]: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Giấy ủy quyền ký hợp đồng số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____
(trường hợp được ủy quyền).

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng với các nội dung sau:

Điều 1. Đối tượng hợp đồng

Bên A giao cho Bên B thực hiện việc cung cấp hàng hóa và dịch vụ liên quan theo danh mục được nêu chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Thành phần hợp đồng

Thành phần hợp đồng và thứ tự ưu tiên pháp lý như sau:

1. Văn bản hợp đồng (kèm theo Phụ lục);
2. Biên bản thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;
3. Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu;
4. Bản chào giá của nhà thầu;
5. Bản yêu cầu báo giá và các tài liệu sửa đổi, làm rõ (nếu có);
6. Các tài liệu kèm theo khác (nếu có).

Điều 3. Trách nhiệm của Bên A

Bên A cam kết thanh toán cho Bên B theo giá hợp đồng và phương thức thanh toán nêu tại Điều 5 của hợp đồng này cũng như thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm khác được nêu trong hợp đồng.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên B

Bên B cam kết cung cấp cho Bên A đầy đủ các loại hàng hóa và dịch vụ liên quan như nêu tại Điều 1 của hợp đồng này, đồng thời cam kết thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ và trách nhiệm được nêu trong hợp đồng.

Điều 5. Giá hợp đồng và phương thức thanh toán

1. Giá hợp đồng: _____ [*Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ*].

2. Phương thức thanh toán:

a) Hình thức thanh toán _____ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thanh toán bằng tiền mặt, thư tín dụng, hoặc chuyển khoản...*].

b) Thời hạn thanh toán _____ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định thời hạn thanh toán ngay hoặc trong vòng một số ngày nhất định kể từ khi nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ theo yêu cầu. Đồng thời, cần quy định cụ thể về chứng từ thanh toán phù hợp với quy định của pháp luật*].

c) Số lần thanh toán _____ [*Căn cứ tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định số lần thanh toán, có thể theo giai đoạn, theo phần công việc đã hoàn thành hoặc thanh toán một lần khi hoàn thành toàn bộ hợp đồng*].

Điều 6. Loại hợp đồng: Trọn gói

Điều 7. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện hợp đồng: _____ [*Ghi thời gian thực hiện hợp đồng phù hợp với yêu cầu của yêu cầu báo giá và kết quả thương thảo, hoàn thiện hợp đồng giữa hai bên*].

Điều 8. Hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện trong các trường hợp sau: _____ [*Ghi các trường hợp mà hợp đồng có thể được điều chỉnh cho phù hợp với tính chất của gói thầu*].

2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi hợp đồng, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 9. Chấm dứt hợp đồng

1. Bên A hoặc Bên B có thể chấm dứt hợp đồng nếu một trong hai bên có vi phạm cơ bản về hợp đồng như sau:

a) Bên B không thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung công việc theo hợp đồng trong thời hạn đã nêu trong hợp đồng hoặc trong khoảng thời gian đã được Bên A gia hạn;

b) Bên B bị phá sản, giải thể;

c) Các hành vi khác (nếu có).

2. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm a khoản 1 Điều này, Bên A có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng mà Bên B đã không thực hiện. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng mà mình đang thực hiện và chịu trách nhiệm bảo hành phần hợp đồng đó.

3. Trong trường hợp Bên A chấm dứt hợp đồng theo điểm b khoản 1 Điều này, Bên A không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi quyền lợi của Bên A được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

Điều 10. Bàn giao, kiểm tra và thử nghiệm

1. Bên B phải cung cấp hàng hóa, dịch vụ và giao các tài liệu, chứng từ (kèm theo) theo tiến độ nêu trong hồ sơ yêu cầu, cụ thể là: _____ [*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà nêu cụ thể về việc giao hàng và các tài liệu, chứng từ kèm theo*].

2. Yêu cầu về bàn giao hàng hóa, dịch vụ: _____ [*Nêu yêu cầu về bàn giao hàng hóa, bao gồm cả địa điểm bàn giao căn cứ yêu cầu và tính chất của gói thầu*].

3. Bên A hoặc đại diện của Bên A có quyền kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa, dịch vụ được cung cấp để đảm bảo hàng hóa, dịch vụ đó có đặc tính kỹ thuật phù hợp với yêu cầu của hợp đồng. Thời gian, địa điểm và cách thức tiến hành kiểm tra, thử nghiệm: _____ [*Ghi thời gian, địa điểm, cách thức tiến hành, chi phí cho việc kiểm tra, thử nghiệm... cũng như quy định về cách thức xử lý đối với các hàng hóa không đạt yêu cầu qua kiểm tra, thử nghiệm*]. Trường hợp hàng hóa, dịch vụ không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên A có quyền từ chối và Bên B phải có trách nhiệm thay thế hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết để đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật. Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa, dịch vụ không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B.

Điều 11. Bản quyền hàng hóa, dịch vụ

Bên B phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại phát sinh do việc khiếu nại của bên thứ ba về việc vi phạm bản quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng hóa, dịch vụ mà Bên B đã cung cấp cho Bên A.

Điều 12. Bảo hành

1. Bên B bảo đảm rằng hàng hóa, dịch vụ được cung cấp theo hợp đồng là mới, chưa sử dụng, đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn chế tạo và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa, dịch vụ.

2. Yêu cầu về bảo hành đối với hàng hóa, dịch vụ như sau: _____ [*Nêu yêu cầu về bảo hành (nếu có) như sau: thời hạn bảo hành, cơ chế giải quyết các hư hỏng, khuyết tật phát sinh trong quá trình sử dụng hàng hóa, dịch vụ trong thời hạn bảo hành...*].

Điều 13. Giải quyết tranh chấp

1. Bên A và Bên B có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải.

2. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải trong thời gian: _____ [*Ghi cụ thể thời gian*] kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo cơ chế: _____ [*Ghi cơ chế xử lý tranh chấp*].

Điều 14. Hiệu lực hợp đồng

1. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ____ [*Ghi cụ thể ngày có hiệu lực của hợp đồng*].
2. Hợp đồng hết hiệu lực sau khi hai bên tiến hành thanh lý hợp đồng theo luật định.

Hợp đồng được lập thành ____ bộ, chủ đầu tư giữ ____ bộ, nhà thầu giữ ____ bộ, các bộ hợp đồng có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

CỦA NHÀ THẦU

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP

CỦA CHỦ ĐẦU TƯ

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

PHỤ LỤC
BẢNG GIÁ HỢP ĐỒNG

(Kèm theo hợp đồng số _____, ngày _____ tháng _____ năm _____)

[Phụ lục này được lập trên cơ sở yêu cầu báo giá, báo giá và những thỏa thuận đạt được trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng, bao gồm các nội dung trong Bảng giá tổng hợp]